

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 14/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chấn-Cán bộ hưu;
Bà Nguyễn Thị Yến-Giáo viên hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm-Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Thúy N, sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; nơi cư trú: đường G, tổ dân phố N, phường X, thành phố B; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Hà Văn D; mẹ đẻ: Nguyễn Thị C (đều đã chết); gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bản thân là con thứ 04 trong gia đình; chồng: Phạm Văn G, sinh năm 1961; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang; do ông Đào Duy T, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật; ông T ủy quyền cho bà Nguyễn

Thị H, chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Giang tham gia tố tụng. (Bà Hồng xin vắng mặt).

- Chị Lưu Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. (Xin vắng mặt).

- Anh Bùi Đức A, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. (Xin vắng mặt).

- Ông Phạm Văn G, sinh năm 1961; địa chỉ: đường G, tổ dân phố N, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/10/2021, Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T ở phố Đ, thị trấn Đ, huyện LN tiếp nhận hồ sơ công chứng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Hà Thúy N, sinh năm 1973 trú tại Số nhà 10, ngõ 1, đường G, tổ dân phố N, phường X, thành phố B với chị Lưu Thị H, sinh năm 1986 hiện ở Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đối với thửa đất số 162, tờ bản đồ số 33, diện tích 89,5 m² có địa chỉ tại Tổ dân phố N, phường X, thành phố B mang tên Hà Thúy N số CG 708829, số vào sổ cấp GCN: CS 03304 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/5/2017. Trong quá trình làm hợp đồng, Văn phòng công chứng thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi là sổ hồng) số CG 708829 nêu trên nghi vấn là giả nên đã trình báo Cơ quan điều tra, đồng thời giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/10/2021; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hà Thúy N số CG 708829, số vào sổ cấp GCN: CS 03304, cấp ngày 09/5/2017; 01 phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng; cùng các tài liệu: 01 bản kết quả tra cứu, 01 bản sổ hộ khẩu của chị H, 01 bản sổ hộ khẩu của Hà Thúy N; 01 bản căn cước công dân mang tên Bùi Đức A; 01 bản chứng minh nhân dân mang tên Lưu Thị H; 01 bản chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn G; 01 bản căn cước công dân mang tên Hà Thúy N; 01 bản chứng nhận kết hôn của chị H và 01 chứng nhận kết hôn của N (đều là bản photocopy) (BL 47).

Quá trình làm việc Hà Thúy N giao nộp: 01 điện thoại di động Realme5, vỏ ngoài màu xanh (BL 173). Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N thu giữ: 01 bản photocopy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất nêu trên, số CG 708704 cấp ngày 28/4/2017 mang tên Hà Thúy N (BL 23).

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại Realme5 nêu trên của N, kết quả: Trong phần danh bạ điện thoại lưu là “N làm bằng”, tại phần tin nhắn zalo có nội dung trao đổi thống nhất việc đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ hồng giả) giữa N và đối tượng “N làm bằng” nêu trên (BL 176-184)

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ ký, chữ viết, con dấu, giấy tờ tài liệu. Tại bản Kết luận giám định số 1688/KL-KTHS ngày 26/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CG708829 (ký hiệu A) gửi giám định là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký mang tên Bùi Quang H trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CG708829 (ký hiệu A) gửi giám định so với chữ ký của Bùi Quang H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) là không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn mang tên “Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CG708829 (ký hiệu A) là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu (BL 42)

Tại cơ quan điều tra, Hà Thúy N khai nhận: Hà Thúy N có thửa đất số 162, tờ bản đồ số 33, diện tích 89,5 m² địa chỉ tại tổ dân phố N, phường X, thành phố B được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/5/2017. Đến ngày 12/9/2019, N chuyển nhượng thửa đất trên cho anh Trần Văn K, sinh năm 1955 ở phố V, thị trấn V, huyện LG, tỉnh Bắc Giang nhưng N vẫn giữ lại bản photocopy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Khoảng tháng 9 năm 2021, do cần tiền kinh doanh nên N đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên (tức sổ hồng) để làm tài sản thế chấp vay tiền. Sau đó N lên mạng xã hội tìm hiểu rồi liên hệ với số điện thoại 0326***** có tên tài khoản trên Zalo là “N làm bằng” để thuê làm giả sổ hồng với giá 15.000.000 đồng. Sau đó N chụp ảnh bản photocopy sổ hồng gửi cho “N làm bằng”. Khoảng 10 ngày thì N nhận được sổ hồng giả, N trả tiền rồi mang sổ hồng cất giấu ở phòng ngủ. Đến khoảng đầu tháng 10 năm 2021, thông qua mối quan hệ xã hội N đã liên hệ với chị H hỏi vay số tiền 600.000.000, N dùng sổ hồng giả nêu trên để thế chấp, chị H đồng ý và hẹn N sáng ngày 16/10/2021 đến Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T tại thị trấn Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang để làm hợp đồng. Khi N cùng chồng là Phạm Văn G, sinh năm 1961 và chị H cùng chồng là Bùi Đức A, sinh năm 1981 đang làm hợp

đồng chuyển nhượng thì Văn phòng công chứng nghi ngờ sổ hồng mang tên Hà Thúy N là giả nên đã trình báo.

Đối với số điện thoại 0326***** có tên tài khoản Zalo là “N làm bằng”, quá trình điều tra xác định thông tin chủ thuê bao là ông Lưu Công S, sinh năm 1963, trú tại 126, Tổ 2, phường H, quận Đ, TP HP. Ông S khai không sử dụng số điện thoại nói trên và không quen biết, giao dịch gì với Hà Thúy N. Cơ quan điều tra tách nội dung này để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Phạm Văn G, anh Bùi Đức A đã cùng tham gia ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa N và chị H nói trên. Quá trình điều tra xác định anh G, anh A và chị H đều không biết việc N làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để sử dụng vay tiền nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 bản photocopy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền số CG 708704 cấp ngày 28/4/2017 đối với thửa đất nêu trên mang tên Hà Thúy N thu giữ khi khám xét, quá trình điều tra xác định là do N bỏ sung tài sản vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đã thu giữ bản chính và tiêu hủy (BL 81).

Về vật chứng gồm: 01 điện thoại Realme5, vỏ ngoài màu xanh, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Thúy N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Hà Thúy N về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan. Ngoài ra bị cáo trình bày: Do không có tiền, nên bị cáo đã nhờ người không quen biết trên mạng Zalo tên “N làm bằng” để làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đối với thửa đất số 162, tờ bản đồ số 33, diện tích 89,5 m² có địa chỉ tại Tổ dân phố N, phường X, thành phố B mang tên Hà Thúy N số CG 708829, sổ vào sổ cấp GCN: CS 03304 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/5/2017. Thửa đất này bị cáo đã làm hợp đồng chuyển nhượng cho anh Trần Văn K ở thị trấn V, huyện LG.

Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bị cáo đã liên hệ với chị Lưu Thị H ở thị trấn Đ để thế chấp vay tiền, khi đang làm thủ tục tại Văn phòng Công chứng thì bị phát hiện. Bị cáo xác định hành vi của bị cáo là vi

phạm pháp luật; việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bị cáo không nói cho ông Bùi Đức A biết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau:

- Người đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang có văn bản trình bày: Bị cáo N đã có hành vi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giả con dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan quản lý Nhà nước. Đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chị Lưu Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng chị H có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Thông qua mạng xã hội Zalo, bị cáo N có hỏi vay của chị 600.000.000 đồng và thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 162, tờ bản đồ số 33, diện tích 89,5 m² có địa chỉ tại Tổ dân phố N, phường X, thành phố B mang tên Hà Thúy N số CG 708829, số vào sổ cấp GCN: CS 03304 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/5/2017. Ngày 16/10/2021 khi chị và bị cáo N đang làm hợp đồng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T thì Công chứng viên phát hiện là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, nên đã báo Công an bắt giữ bị cáo N. Nếu chị biết bị cáo N sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì chị không cho bị cáo vay tiền.

- Anh Bùi Đức A vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh A có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Anh là chồng chị H, ngày 16/10/2021 anh đang đi làm thì chị H điện thoại ra Văn phòng Công chứng Nguyễn Văn T ký hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, anh đã ra ký, mọi thủ tục do chị H và Văn phòng Công chứng làm, ngoài ra anh không biết gì hết.

- Ông Phạm Văn G vắng mặt tại phiên tòa, nhưng ông G có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Ông là chồng bị cáo N, ngày 16/10/2021 vợ ông nói lên Văn phòng Công chứng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đến nơi ông đứng ở ngoài, sau đó được gọi vào ký, nên ông ký, ông không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giấy giả.

* Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Xử phạt bị cáo Hà Thúy N mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền và án phí cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme5, vỏ ngoài màu xanh.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận đối đáp gì.

* Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án giao giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù

hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền làm ăn kinh doanh nên khoảng tháng 9 năm 2021, Hà Thúy N đã thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 162, tờ bản đồ số 33, diện tích 89,5 m² có địa chỉ tại tổ dân phố N Giang, phường X, thành phố B mang tên Hà Thúy N do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/5/2017, mục đích để thế chấp vay tiền. Ngày 16/10/2021, khi N đang sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên để làm thủ tục vay tiền của chị Lưu Thị H thì bị phát hiện, xử lý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 341 của BLHS.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu. Bảo vệ sự an toàn của con dấu và các tài liệu cũng chính là bảo đảm sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu và các loại tài liệu. Chỉ vì muốn có tiền, bị cáo đã thuê làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích để mang đi thế chấp lấy tiền phục vụ cho lợi ích cá nhân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cơ quan Nhà nước. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sau khi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình, nên tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố đẻ bị cáo là người có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thấy cần khoan hồng cho bị cáo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Giao bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[6] Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo nghề nghiệp tự do, không có nhà đất, nên Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[7] Về các nội dung khác:

01 điện thoại Realme5, vỏ ngoài màu xanh bị cáo sử dụng giao dịch làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số điện thoại 0326***** có tên tài khoản Zalo là “N làm bằng”, quá trình điều tra xác định thông tin chủ thuê bao là ông Lưu Công S, sinh năm 1963, trú tại 126, Tổ 2, phường H, quận Đ, thành phố HP. Ông S khai không sử dụng số điện thoại nói trên và không quen biết, giao dịch gì với Hà Thúy N. Cơ quan điều tra tách nội dung này để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định.

Đối với anh Phạm Văn G, anh Bùi Đức A đã cùng tham gia ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa N và chị H nói trên. Quá trình điều tra xác định anh G, anh A và chị H đều không biết việc N làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để sử dụng vay tiền nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 bản photocopy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền số CG 708704 cấp ngày 28/4/2017 đối với thửa đất nêu trên mang tên Hà Thúy N thu giữ khi khám xét, quá trình điều tra xác định là do N bổ sung tài sản vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đã thu giữ bản chính và tiêu hủy (BL 81).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 341; i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt: Bị cáo Hà Thúy N: 01 (một) năm tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hà Thúy N cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Realme5, vỏ ngoài màu xanh.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo; các đương sự;
- UBND phường X, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh